

## QUY ĐỊNH

### **Xây dựng, quản lý và sử dụng Ngân hàng câu hỏi thi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHHVN ngày tháng năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)*

## **I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG**

### **1. Mục tiêu công tác biên soạn Ngân hàng câu hỏi thi**

- Chuẩn hóa kiến thức, kỹ năng của môn học (học phần), tránh dạy - học không đúng đề cương đã duyệt;
- Đánh giá học phần một cách khách quan, chính xác, công bằng, tránh tiêu cực có thể phát sinh;
- Tham khảo, xem xét, đánh giá giảng viên về chất lượng và khối lượng giảng dạy;
- Góp phần đạt tới chuẩn mực chung trong đánh giá các học phần và các tín chỉ ở các loại hình đào tạo khác nhau.

### **2. Các hình thức Ngân hàng câu hỏi thi và giá trị sử dụng**

Tùy thuộc vào đặc thù và tính chất học phần, số tín chỉ mà các Khoa/Viện/Bộ môn và giảng viên có thể lựa chọn một trong các dạng Ngân hàng câu hỏi thi (NHCHT) như sau:

- NHCHT tự luận;
- NHCHT trắc nghiệm;
- NHCHT vấn đáp.

NHCHT có giá trị sử dụng kể từ khi được Hội đồng Khoa/Viện/Bộ môn phê duyệt và được cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung hàng năm.

### **3. Quy định số câu hỏi thi tối thiểu và mức điểm câu hỏi thi**

- Các học phần thi tự luận: Số lượng các câu hỏi thi tối thiểu là 10 câu cho 01 tín chỉ, mức điểm số cho 01 câu hỏi tự luận từ 1 đến 3 điểm (thang điểm 10);
- Các học phần thi trắc nghiệm: Số lượng câu hỏi thi tối thiểu là 50 câu hỏi cho 01 tín chỉ;
- Các học phần thi vấn đáp: Số lượng câu hỏi thi tối thiểu là 30 câu hỏi cho 01 tín chỉ.

### **4. Yêu cầu về nội dung Ngân hàng câu hỏi thi**

- Đầy đủ, hợp lý các dữ kiện; kiểm tra được kiến thức cơ bản, kích thích khả năng tư duy, tổng hợp của sinh viên;

- Các câu hỏi, bài tập không trùng lặp, có tính hệ thống, phản ánh được toàn bộ nội dung chính của học phần;

- Thời gian làm bài và mức điểm của câu hỏi thi, bài tập; kết cấu câu hỏi thi phải phù hợp với nội dung học phần giảng dạy.

### 5. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- NHCHT trong quy định này được hiểu là bộ câu hỏi thi (có thể kèm đáp án, thang điểm chi tiết) dùng để đánh giá giảng dạy, ôn luyện cũng như kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học đối với một học phần dưới hình thức vấn đáp, tự luận, trắc nghiệm (trên giấy hoặc trực tuyến trên máy tính nối mạng LAN) hay phối hợp tự luận với trắc nghiệm, hoặc thi thực hành trên phương tiện, thiết bị phù hợp;

- Quy định này áp dụng đối với tất cả học phần; các kỳ thi đánh giá học phần của sinh viên Đại học Hàng hải Việt Nam (Riêng các học phần: Đồ án môn học, bài tập lớn, xê-mi-na, các học phần đặc biệt có quy định riêng).

## II. NỘI DUNG, KẾT CẤU, ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ QUY CÁCH TRÌNH BÀY

### 1. Nội dung

Câu hỏi trong NHCHT phải trải đều và phủ kín nội dung học phần/chương; số lượng câu hỏi và thời gian làm bài, được quy định phụ thuộc vào số tín chỉ của học phần, hình thức thi kiểm tra, cụ thể như sau:

#### a. Đối với Ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm

TT	Nội dung	Số tín chỉ quy định của học phần			
		2	3	4	5
1.	Số lượng câu hỏi tối thiểu	100	150	200	250
2.	Đề thi đánh giá học phần	20	30	40	50
	Số lượng câu hỏi tối thiểu				
	Thời gian làm bài	Tương ứng với số lượng câu hỏi và $\leq 90$ phút			

#### b. Đối với Ngân hàng câu hỏi thi tự luận

TT	Nội dung	Số tín chỉ quy định của học phần			
		2	3	4	5
1.	Số lượng câu hỏi tối thiểu	20	30	40	50
2.	Đề thi học phần	Từ 03 đến 05 câu			
	Số lượng câu hỏi tối thiểu				
	Thời gian làm bài	60'	75'	75'	90'
	Thời gian làm bài tối đa	150 phút (tương ứng với số lượng câu hỏi)			

### c. Đối với Ngân hàng câu hỏi thi tự luận kết hợp với trắc nghiệm

Số lượng câu hỏi và thời gian làm bài của phần thi tự luận và phần thi trắc nghiệm được lấy theo tỷ lệ câu hỏi quy định tương ứng cho từng phần thi trong bài thi hoặc theo tỷ lệ kiến thức áp dụng hình thức thi tự luận và trắc nghiệm tương ứng. Các trường hợp đặc biệt khác do Hiệu trưởng xem xét cụ thể và quyết định.

#### 2. Kết cấu

- Câu hỏi ở mỗi chương, mục hoặc phần kiến thức của mỗi học phần nên có 03 cấp độ kiến thức như sau:

+ Câu hỏi ở **mức 1: “Hiểu đúng khái niệm”** (mô tả được, liệt kê được...);

+ Câu hỏi ở **mức 2: “Phân tích”** (xác định được, so sánh được, phân biệt được, nhận biết được, phát hiện được, tóm tắt được...);

+ Câu hỏi ở **mức 3: “Tổng hợp, đánh giá, vận dụng”** (giải thích được, chứng minh được, liên hệ được, vận dụng được...).

- Tỷ lệ về số lượng giữa các loại câu hỏi thi của 01 học phần tương ứng là 2:2:1. Nghĩa là, trong một NHCHT nên có 40% câu hỏi mức 1, 40% câu hỏi mức 2 và 20% câu hỏi mức 3.

- Sau mỗi kỳ thi, căn cứ số liệu thống kê kết quả thi (phổ điểm) đối với từng học phần, các giảng viên và Bộ môn phải xem xét, cải tiến, cập nhật, điều chỉnh kết cấu và nội dung NHCHT để phù hợp với quá trình giảng dạy và học tập thực tế.

- Kết cấu NHCHT mỗi học phần, mức điểm và thời gian tương ứng làm bài của mỗi câu hỏi thi trong NHCHT sẽ được Bộ môn quản lý học phần đó xây dựng, quy định.

#### 3. Đặc tính câu hỏi thi

Mỗi câu hỏi trong NHCHT phải có thang điểm (theo thang điểm 10 hoặc 100) và định mức thời gian làm bài, (có thể xây dựng kết cấu NHCHT theo chương/ mục hoặc theo gói câu hỏi thi) cho một học phần;

Ví dụ, có thể ghi như sau:

**Chương I/mục A**

**Câu 1\*** (1,5 điểm; 15 phút)

.....

**Câu 5\*\*** (.... điểm; ..... phút)

.....

**Câu 7\*\*\*** (.... điểm; ..... phút)

.....

**Chương II/mục B** ...

**Hoặc:**

**Học phần A**

**I. Gói câu hỏi thi “\*”**

*Câu 1\* (1,5 điểm; 15 phút)*

.....

**II. Gói câu hỏi thi “\*\*”**

*Câu 5\*\* (.... điểm; ..... phút)*

.....

**III. Gói câu hỏi thi “\*\*\*”**

*Câu 7\*\*\* (..... điểm; ..... phút)*

.....

**Quy ước:** Câu hỏi trong NHCHT của một học phần phải đánh liên tục, tăng dần; dùng dấu “\*” để chỉ cấp độ kiến thức của câu hỏi thi: Câu \*\*\* là độ khó **mức 3 - Tổng hợp, đánh giá, vận dụng**; Câu \*\* là độ khó **mức 2 - Phân tích**, và Câu \* là độ khó **mức 1 - Hiểu đúng khái niệm**.

**4. Về hình thức trình bày**

- Soạn NHCHT theo phong chữ Times New Roman, kiểu chữ đứng, cỡ chữ 13;
- Trong NHCHT, nội dung câu hỏi là bài tập hay lý thuyết đều dùng từ “Câu”, sau từ “Câu” là số thứ tự (bắt đầu từ 1), cấp độ kiến thức “\*”, thang điểm và thời gian làm bài (như ví dụ ở phần đặc tính câu hỏi).

**5. Quy định về đáp án Ngân hàng câu hỏi thi**

- NHCHT phải có đáp án chi tiết kèm theo, trong đáp án trình bày đầy đủ nội dung trả lời câu hỏi yêu cầu. Đáp án này không được công bố tới sinh viên, chỉ sử dụng trong quá trình chấm thi và chấm phúc khảo;
- Trong đáp án phải có thang điểm chi tiết, chính xác đến 0.25 điểm (thang điểm 10) hoặc 2,5 điểm (thang điểm 100). Tổng điểm của từng ý nhỏ trong một câu hỏi thi phải bằng điểm ghi trên đặc tính của câu hỏi thi đó.

**III. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG**

NHCHT sau khi được Hội đồng chuyên môn phê duyệt phải được lưu ở Khoa/Viện/Bộ môn và Phòng Thanh tra & Đảm bảo chất lượng (cả bản cứng được duyệt và bản mềm tương ứng) để phục vụ công tác xây dựng đề thi. Giảng viên phụ trách môn học có trách nhiệm thường xuyên cập nhật NHCHT, công bố công khai tới sinh viên vào đầu mỗi kỳ học (**trừ đáp án chi tiết**) để người học có thể tiếp cận, sử dụng trong học tập, ôn luyện, tham khảo.

Đối với những học phần do Phòng Thanh tra & Đảm bảo chất lượng tổ chức thi (khi có phần mềm sinh đề thi): Phòng Thanh tra & Đảm bảo chất lượng sẽ tiến hành soạn đề thi trên phần mềm sinh đề (đồng thời chịu trách nhiệm bảo mật đề thi) từ NHCHT do Khoa/Viện/Bộ môn xây dựng và đã được Hội đồng chuyên môn đánh giá, phê duyệt.

Đối với những học phần do Khoa/Viện/Bộ môn tự tổ chức thi: Khoa/Viện/Bộ môn sẽ tiến hành soạn đề thi (đồng thời chịu trách nhiệm bảo mật đề thi) từ NHCHT do Khoa/Viện/Bộ môn xây dựng và đã được Hội đồng chuyên môn đánh giá, phê duyệt (Phòng Thanh tra & Đảm bảo chất lượng sẽ giám sát việc sinh đề thi).

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Các Khoa/Viện/Bộ môn có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt Quy định này tới từng cán bộ, giảng viên trong đơn vị; đồng thời xây dựng kế hoạch rà soát, kiểm tra việc thực hiện để đảm bảo tất cả học phần thuộc quản lý của đơn vị mình có NHCHT theo quy định. Hàng năm, Nhà trường sẽ thực hiện công tác giám sát soạn đề thi, kiểm tra đánh giá học phần theo bộ câu hỏi thi đã được phê duyệt.

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn phát triển của Nhà trường./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Phạm Xuân Dương**